|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÀ TĨNH****(DỰ THẢO)** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính,**

**số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội**

**năm 2024; Kế hoạch biên chế năm 2025**

*(Kèm theo Tờ trình số: /TTr-UBND ngày /11/2024 của UBND tỉnh)*

### Thực hiện Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Quy định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022-2026; các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2024 và kế hoạch biên chế năm 2025, như sau:

### I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BIÊN CHẾ NĂM 2024

### 1. Biên chế trong các cơ quan, tổ chức hành chính

### *1.1. Biên chế công chức*

### a) Biên chế công chức hành chính năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh là: 2.210 biên chế (bằng biên chế Ban Tổ chức Trung ương giao cho tỉnh Hà Tĩnh).

### b) Số biên chế công chức có mặt đến ngày 31/12/2024: 1.975 người.

### So với kế hoạch giao năm 2024 (2.210 biên chế) còn 235 biên chế đã giao nhưng chưa sử dụng. Lý do: trong năm, một số đơn vị, địa phương có công chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, thuyên chuyển, luân chuyển công tác hoặc do không tuyển dụng đủ so với chỉ tiêu.

### *1.2. Chỉ tiêu hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP giao: 187.

### b) Số lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2024: 177 người. So với kế hoạch giao năm 2024: còn 10 chỉ tiêu chưa thực hiện.

### 2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *2.1. Biên chế viên chức (số hưởng lương ngân sách)*

### a) Tổng biên chế trong các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2024 tại Nghị quyết số 150/NQ-HĐND là 24.937 biên chế (bằng biên chế Ban Tổ chức Trung ương giao cho tỉnh Hà Tĩnh).

### b) Tổng số viên chức có mặt đến ngày 31/12/2024: 24.421 người.

### So với số biên chế giao năm 2024 (24.937 biên chế): còn 516 biên chế đã giao các đơn vị chưa sử dụng. Lý do: trong năm, một số đơn vị, địa phương có viên chức nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế, nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, nghỉ việc theo nguyện vọng cá nhân, thuyên chuyển công tác hoặc do chưa thực hiện tuyển dụng.

### c) Cụ thể số lượng người làm việc của từng lĩnh vực sự nghiệp như sau:

### - Sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo, Dạy nghề: giao 21.525 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 21.153 biên chế, còn 372 biên chế chưa sử dụng. Trong đó:

### + Các trường Đại học, Cao đẳng: giao 186 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024 là 185 người, còn 01 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Các trường Mầm non và phổ thông các cấp: giao 21.146 biên chế (trong đó có giao 128 biên chế dôi dư bậc THCS), có mặt đến ngày 31/12/2024: 20.782 người, còn 364 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên cấp huyện: giao 176 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 169 người, còn 07 biên chế giao chưa sử dụng.

### + Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: giao 17 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 17 người.

### - Sự nghiệp Y tế: giao 2.221 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 2.170 biên chế, còn 51 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch: giao 385 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 356 người, còn 29 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông: giao 86 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 84 người, còn 02 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp Nghiên cứu khoa học: giao 168 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 155 người, còn 13 biên chế chưa sử dụng.

### - Sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác: giao 552 biên chế, có mặt đến ngày 31/12/2024: 503 người, còn 49 biên chế chưa sử dụng.

 *(Chi tiết có Phụ lục kèm theo)*

### *2.2. Chỉ tiêu hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu hợp đồng lao động hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CPgiao: 128.

### b) Số lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2024: 118 người. So với kế hoạch giao năm 2024 còn 10 chỉ tiêu chưa sử dụng.

### 3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội

### *3.1. Số lượng người làm việc*

### a) Biên chế giao năm 2024: 141, trong đó: 99 biên chế và 42 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước.

### b) Biên chế có mặt đến ngày 31/12/2024: 129 (94 biên chế và 35 người được hỗ trợ định mức kinh phí). So với kế hoạch giao năm 2024 còn 12 chỉ tiêu chưa sử dụng (gồm 05 biên chế và 07 định mức hỗ trợ bằng ngân sách nhà nước).

### *3.2. Chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP*

### a) Số chỉ tiêu lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP giao: 09.

### b) Số lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP có mặt đến ngày 31/12/2024: 09.

### 4. Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phí trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### *4.1. Số lượng biên chế tự chủ tại các đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3)*

### a) Số lượng người làm việc giao đơn vị thực hiện tự đảm bảo kinh phí: 2.753 người, trong đó: 2.735 người làm việc và 18 Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

### b) Số có mặt đến ngày 31/12/2024: 2.184 người, trong đó 2.168 người làm việc và 16 hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, còn 567 người làm việc và 02 hợp đồng chưa sử dụng.

***4.2. Số lượng biên chế tự chủ tại các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2)***

Số người làm việc được thông báo năm 2024 là 2.850 người làm việc và 25 Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. Số có mặt đến ngày 31/12/2024: 1.950 người làm việc và 25 Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP. So với kế hoạch giao năm 2024 còn 900 người làm việc chưa sử dụng. Số chưa tuyển dụng tập trung vào các Bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện.

### 5. Đánh giá tình hình thực hiện biên chế năm 2024

### *5.1. Ưu điểm*

- Triển khai, thực hiện rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị theo quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 107/2020/NĐ-CP, số 108/2020/NĐ-CP và số 120/2020/NĐ-CP, các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, ngành; Thông báo số 726-TB/TU ngày 16/01/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập, Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh đảm bảo tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu công việc, hoạt động thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị.

- Việc giao và thực hiện biên chế công chức hành chính, số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp năm 2024 đảm bảo trong tổng biên chế được Ban Tổ chức Trung ương giao, HĐND tỉnh phê duyệt và theo đúng quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị Trung ương 6 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị, năm 2024 tỉnh Hà Tĩnh đã giảm 28 công chức trong cơ quan hành chính, 531 người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp so với năm 2023. Việc thực hiện chính sách tinh giản biên chế được thực hiện công khai, dân chủ, tạo được sự đồng thuận cao của cán bộ, công chức, viên chức. Tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, năng suất lao động đội ngũ số người làm việc. Thực hiện tiếp nhận không qua thi tuyển biên chế công chức trong các cơ quan hành chính còn thiếu, triển khai tuyển dụng công chức năm 2024 theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ. Thực hiện tuyển dụng, tiếp nhận viên chức đảm bảo theo quy định. Sắp xếp biên chế công chức, viên chức theo vị trí việc làm gắn với tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan, đơn vị. Quản lý, sử dụng hiệu quả biên chế hiện có.

***5.2. Tồn tại, hạn chế***

- Tổ chức bộ máy đơn vị sự nghiệp công lập: quy mô của một số đơn vị còn nhỏ, nhiều đơn vị chưa đảm bảo tiêu chí thành lập. Một số đơn vị chậm đổi mới hoạt động, công tác quản lý, quản trị nội bộ chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao hiệu quả hoạt động và tăng thu nhập cho người lao động. Tại một số đơn vị sự nghiệp, nhất là những đơn vị có quy mô nhỏ còn tồn tại một số viên chức được đào tạo chuyên môn không phù hợp với vị trí việc làm nên chưa đáp ứng được với nhu cầu của công việc được giao. Nguồn thu từ phí, thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp của một số đơn vị sự nghiệp công lập không ổn định, làm ảnh hưởng đến khả năng tăng mức độ tự chủ để tiến tới tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, nhất là đối với các đơn vị sự nghiệp cấp huyện, do điều kiện kinh tế - xã hội ở các địa phương còn khó khăn nên khả năng thực hiện xã hội hóa một số dịch vụ còn hạn chế.

- Biên chế công chức và viên chức giao nhưng các đơn vị, địa phương chưa tuyển dụng kịp thời nên còn thiếu so với kế hoạch giao năm 2024.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế theo Kết luận số 28-KL/TW của Bộ Chính trị; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị còn gặp nhiều khó khăn.

- Các cơ quan, đơn vị chưa chủ động đẩy mạnh thực hiện các giải pháp khác để tinh giản biên chế, như: đánh giá, phân loại công chức, viên chức thực chất để phân loại những người người không hoàn thành nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu để chuyển từ biên chế cấp ngân sách sang biên chế đơn vị tự đảm bảo kinh phí.

- Thay đổi trong cách tính biên chế giáo viên theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ((theo đó, biên chế giáo viên được tính trên số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp tối đa) mà không phải căn cứ vào số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp thực tế) như Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT đã hết hiệu lực)), dẫn đến dôi dư số lượng lớn giáo viên so giữa định mức giáo viên tối đa và biên chế giáo viên hiện có trong cách tính biên chế. Chưa kịp thời tham mưu giải pháp đồng bộ để rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học; tăng sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo ở những nơi đảm bảo điều kiện; phân luồng tuyển sinh vào các lớp phù hợp, cân đối giáo viên thừa thiếu, biệt phái giáo viên …; chưa kịp thời tham mưu nội dung quy định số học sinh bình quân/lớp phù hợp đối với từng đơn vị, địa phương nhằm từng bước thực hiện việc giao biên chế đảm bảo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

Vẫn còn tình trạng dôi dư, thừa thiếu giáo viên cục bộ theo cơ cấu bộ môn tại nhiều đơn vị, dẫn đến khó khăn trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ giảng dạy.

**5.3. Nguyên nhân của hạn chế**

- Hệ thống văn bản cụ thể hóa để thực hiện Nghị quyết chậm được ban hành, đặc biệt là quy định cụ thể danh mục đơn vị sự nghiệp công thiết yếu, cơ bản; xây dựng đơn giá theo định mức kinh tế kỹ thuật.

- Một số người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm cao, còn có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm trong việc thực hiện sắp xếp đội ngũ, tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức ngại đụng chạm đến quyền lợi do đó gặp khó khăn trong công tác tuyên truyền vận động và tổ chức thực hiện.

- Chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức chưa cao.

- Việc đánh giá, xếp loại công chức, viên chức tuy đã có quy định cụ thể của Chính phủ và hướng dẫn của UBND tỉnh, Sở Nội vụ nhưng quá trình triển khai đánh giá, xếp loại tại các đơn vị nhìn chung chưa đúng thực chất, còn nể nang, né tránh, chưa gắn với kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 gặp khó khăn rất lớn, đặc biệt đối với biên chế viên chức do khả năng tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập hạn chế, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục và đào tạo (trong khi biên chế mầm non và phổ thông chiếm trên 84% biên chế hưởng lương ngân sách).

**II. KẾ HOẠCH BIÊN CHẾ NĂM 2025**

### 1. Cơ sở pháp lý xây dựng kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập

### - Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Các Văn bản của Bộ Chính trị: Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quy định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc trung ương giai đoạn 2022-2026.

 - Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015.

## - Các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và quản lý biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

### - Tình hình biến động, quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội năm 2024; yêu cầu nhiệm vụ được giao năm 2025.

### 2. Nguyên tắc và các nội dung chính trong xây dựng kế hoạch biên chế năm 2025

### - Giao biên chế gắn với thực hiện tinh giản biên chế theo tinh thần Kết luận số 40-KL/TW; đảm bảo không vượt số giao của Ban Tổ chức Trung ương tại Quyết định số 3218-QĐ/BTCTW ngày 11/11/2024 về biên chế của tỉnh Hà Tĩnh năm 2025. Năm 2025, giảm 28 biên chế công chức và 244 biên chế viên chức so với năm 2024.

- Xây dựng kế hoạch biên chế gắn với thực hiện tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Tạm giao biên chế năm 2025 đối với 13 huyện, thành phố, thị xã trong thời gian đang rà soát, xây dựng phương án sắp xếp công chức, viên chức dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện theo chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Sẽ tiến hành trình HĐND tỉnh dự kiến điều chỉnh biên chế trong tháng 01/2025, sau khi hoàn thành việc bố trí, sắp xếp công chức, viên chức khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện và sau khi hoàn thành sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định[[1]](#footnote-1) (theo đó điều chỉnh giao biên chế đối với 12 huyện, thành phố, thị xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2023 – 2025).

- Xây dựng, giao 244 biên chế viên chức dự phòng năm 2025. Tại Quyết định số 3218-QĐ/BTCTW, Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế viên chức tỉnh Hà Tĩnh năm 2025 bằng số giao năm 2024: 24.937 (theo đề xuất của tỉnh). Tham mưu giao giảm số lượng biên chế năm 2025 phù hợp tại các cơ quan, đơn vị để chủ động thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026; số biên chế tỉnh giao giảm so với số giao của Ban Tổ chức Trung ương, sẽ đưa vào biên chế viên chức dự phòng và trừ vào chỉ tiêu tinh giản biên chế vào năm 2026. Chủ động thực hiện các giải pháp đồng bộ để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 vào năm 2026 (trong đó năm 2026 phải tập trung thực hiện giảm đủ 29 biên chế công chức và 816 biên chế viên chức còn lại).

- Trình HĐND tỉnh giao biên chế công chức đối với từng cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015[[2]](#footnote-2) và Điều 15 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP[[3]](#footnote-3); UBND tỉnh triển khai thực hiện sau khi được Hội đồng nhân dân quyết định biên chế công chức theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP. Tham mưu trình HĐND tỉnh **phê duyệt tổng** số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015[[4]](#footnote-4); UBND tỉnh quyết định giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý trong tổng số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh phê duyệt theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP và Văn bản số 4966/BNV-TCBC ngày 03/9/2023 của Bộ Nội vụ.

 **- Đối với biên chế công chức hành chính:** cân đối, điều chỉnh biên chế khối hành chính sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tính chất công việc, số nhiệm vụ phát sinh theo từng năm và theo chỉ tiêu tinh giản biên chế 5% chưa thực hiện giai đoạn 2022-2026 của từng cơ quan, đơn vị; đối với khối hành chính các huyện, thành phố, thị xã đảm bảo tương quan về diện tích, dân số, số đơn vị hành chính cấp xã và theo chỉ tiêu tinh giản biên chế 5% chưa thực hiện giai đoạn 2022-2026 của từng địa phương. Thực hiện giảm biên chế kế hoạch năm 2025 và tiếp tục điều chỉnh giảm biên chế các cơ quan, đơn vị, địa phương những năm 2026 trên cơ sở số biên chế hiện có.

- **Đối với biên chế viên chức sự nghiệp:**

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên: đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của các cơ quan, đơn vị theo số liệu về tỷ lệ tự chủ tài chính năm 2024 để chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ. Một số đơn vị có giao tỷ lệ tự chủ tài chính cao nhưng thực tế hoạt động gặp nhiều khó khăn, rà soát điều chỉnh giao biên chế phù hợp với thực tiễn (Bệnh viện Phổi, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Bệnh viện sức khỏe tâm thần, Trung tâm Pháp y và Giám định Y khoa, Trung tâm Y tế huyện Vũ Quang…).

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo ngân sách chi thường xuyên: theo chức năng, nhiệm vụ được giao, tính chất công việc, số nhiệm vụ phát sinh theo từng năm, chỉ tiêu tinh giản biên chế 10% chưa thực hiện giai đoạn 2022-2026 và các yếu tố đặc thù cụ thể để thực hiện tinh giản biên chế năm 2025.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập chưa có đủ số biên chế theo quy định tại Nghị định 120/2020/NĐ-CP (15 biên chế sự nghiệp/1 đơn vị): trước mắt, chưa thực hiện điều chỉnh tăng số biên chế còn thiếu trong năm 2025.

+ Không cào bằng chỉ tiêu tinh giản biên chế 10% đối với các đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên đặc thù, hoạt động khó khăn như: các đơn vị trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các Ban Quản lý rừng phòng hộ trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

 + Đối với các Trung tâm Y tế cấp huyện tự đảm bảo một phần chi thường xuyên và Trạm Y tế xã: rà soát giao biên chế theo định mức số lượng người làm việc quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT ngày 17/02/2023 của Bộ Y tế hướng dẫn vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

+ Rà soát, chuyển toàn bộ biên chế ngân sách sang tự chủ đối với các đơn vị đạt tỉ lệ tự chủ tài chính 100%, như: Trường Cao đẳng Y tế, Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức, Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, Phòng Công chứng số 2, Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ Đối ngoại, khối khám chữa bệnh Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn.

### - Đối với lĩnh vực sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông: năm học 2025-2026, dự kiến giao giảm 174 biên chế viên chức ở các bậc học mầm non, tiểu học, THCS, THPT.

+ Tiếp tục không giao số lớp kế hoạch năm học 2025-2026 để tăng cường tính chủ động, linh hoạt cho các địa phương; đảm bảo ổn định, tránh việc ép lớp, giảm sâu số lớp. Theo đó, việc giao biên chế giáo dục mầm non và phổ thông năm học 2025-2026 căn cứ vào Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, kế hoạch biên chế giao năm học 2024-2025, số biên chế hiện có, biến động số học sinh kế hoạch, nhu cầu của địa phương và đảm bảo cơ bản cân đối, hợp lý giữa các đơn vị, địa phương…

+ Thực hiện linh hoạt quy định giao biên chế tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đối với từng đơn vị, địa phương. Giao giảm bằng hiện có tại các đơn vị biên chế giáo viên hiện có vượt định mức tối đa quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Tại những đơn vị số giao chưa đảm bảo định mức giáo viên tối đa quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT, giao bằng năm học 2024-2025 hoặc giao ở mức đảm bảo phù hợp và rà soát để đề xuất HĐND tỉnh giao hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP vào năm học 2025-2026 đảm bảo theo quy định.

Như trên đã nêu, thay đổi trong cách tính biên chế giáo viên theo Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ((theo đó, biên chế giáo viên được tính trên số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp tối đa) mà không phải căn cứ vào số lớp (theo sĩ số học sinh/lớp thực tế) như quy định cũ)), dẫn đến dôi dư số lượng lớn giáo viên so giữa định mức giáo viên tối đa và biên chế giáo viên hiện có trong cách tính biên chế (số lượng dôi dư 1.415 biên chế giáo viên tại 04 cấp học). Tuy vậy, đề xuất không xác định dôi dư biên chế giáo viên trong kế hoạch biên chế, cần thực hiện thận trọng khi xác định số lượng lớn dôi dư để tránh vướng mắc trong việc đề xuất cấp nguồn tài chính, kinh phí năm 2025[[5]](#footnote-5); cần xem xét đến yếu tố đảm bảo phù hợp với thực tiễn, khi số lượng lớp học đã được tổ chức từ các năm học trước đó, tránh gây xáo trộn, ảnh hưởng đến việc dạy và học.

+ Đối với biên chế quản lý: giao đảm bảo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

+ Biên chế nhóm VTVL chuyên môn dùng chung: giao theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT và cân đối phù hợp trong tổng biên chế hành chính được giao năm học 2024-2025.

+ Biên chế thiết bị-thí nghiệm (THCS và THPT): giao đảm bảo định mức quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT và cân đối phù hợp trong tổng biên chế hành chính được giao năm học 2024-2025.

+ Biên chế Tổng phụ trách đội: giao đảm bảo định mức tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

***\* Đối với việc giao hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:*** UBND tỉnh tiếp tục giao số hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị (theo số liệu tổng hợp và đề xuất của Sở Nội vụ). Trên cơ sở số lượng hợp đồng được giao, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bố trí, hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước để thực hiện hợp đồng công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP cho các cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý.

**3. Kế hoạch biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp, tổ chức hội năm 2025**

### *3.1. Biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính*

### a) Biên chế giao năm 2025: tổng 2.182 biên chế, giảm 28 biên chế so với năm 2024; cụ thể như sau:

### - Biên chế giao sở, ban, ngành: 1.234 biên chế, giảm 11 biên chế so với năm 2023.

### - Biên chế giao UBND cấp huyện: 948 biên chế, giảm 17 biên chế so với năm 2023.

### b) Kế hoạch biên chế công chức hành chính khối sở, ngành và UBND cấp huyện năm 2025 cụ thể:

- Giảm 11 biên chế sở, ban, ngành, gồm: cácSở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (04); Y tế (1); Lao động – Thương binh và Xã hội (1); Xây dựng (1); Công Thương (1); Khoa học và Công nghệ (1); Giao thông vận tải (1); Ban Quản lý Khu kinh tế (1).

**-** Giảm 17 biên chế tại UBND cấp huyện, gồm: thị xã Hồng Lĩnh (1), Nghi Xuân (1), Thạch Hà (6), Đức Thọ (1), Vũ Quang (1), Lộc Hà (7).

 - Các đơn vị còn lại giữ nguyên biên chế.

### *3.2. Số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2025 (do ngân sách Nhà nước đảm bảo)*

Giao: **24.693**;giảm 244 biên chế so với biên chế giao năm 2024.

Cụ thể biên chế sự nghiệp từng lĩnh vực:

 ***\* Sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo, Dạy nghề*:** giao **21.305** biên chế**,** giảm 220 biên chế. Cụ thể:

 - Bậc học mầm non và phổ thông các cấp: giao **20.972** biên chế**,** giảm 174 biên chế:

 + Mầm non: giao **5.576** biên chế, giảm 97 biên chế, trong đó: quản lý (giảm 03), giáo viên (giảm 94).

 + Tiểu học: giao **6.883** biên chế, giảm 33 biên chế, trong đó: quản lý (giảm 1), giáo viên (giảm 29), Đội giảm 02 (do cân đối lại biên chế Tổng phụ trách Đội theo số trường của bậc học Tiểu học và THCS), chuyên môn dùng chung (giảm 1).

### + THCS: giao 5.565, giảm 41 biên chế, trong đó: giáo viên (giảm 43); Thiết bị - thí nghiệm tăng 47 (do Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT quy định định mức thiết bị - thí nghiệm nên phải giao biên chế đảm bảo theo Thông tư; biên chế Thiết bị - thí nghiệm cân đối trong tổng biên chế hành chính năm học 2024-2025); chuyên môn dùng chung giảm 47 (do cân đối từ biên chế hành chính năm học 2024-2025 cho biên chế nhóm thiết bị - thí nghiệm); Đội tăng 2 (do cân đối lại biên chế Tổng phụ trách Đội theo số trường của bậc học Tiểu học và THCS).

### + THPT: giao 2.948, giảm 03 biên chế, trong đó: quản lý (giảm 02), giáo viên (giảm 01), thiết bị - thí nghiệm tăng 42 (do Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT quy định định mức thiết bị - thí nghiệm nên phải giao biên chế đảm bảo theo Thông tư; biên chế Thiết bị - thí nghiệm cân đối trong tổng biên chế hành chính năm học 2024-2025); giáo vụ tăng 01 (do cân đối từ biên chế hành chính năm học 2024-2025 cho biên chế nhóm giáo vụ); chuyên môn dùng chung giảm 43 (do cân đối từ biên chế hành chính năm học 2024-2025 cho biên chế nhóm thiết bị - thí nghiệm và giáo vụ).

+ Biên chế dôi dư: 0.

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - GDTX cấp huyện: giao **176** biên chế, bằng số giao năm 2024.

- Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh: giao **17** biên chế, bằng số giao năm 2024.

- Trường Đại học, Cao đẳng: giao **140** biên chế**,** giảm 46 biên chế so với năm 2024, trong đó Trường Đại học Hà Tĩnh (giảm 15), Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh (giảm 12) do chuyển toàn bộ biên chế từ ngân sách qua tự chủ đối với đơn vị có tỉ lệ tự chủ đạt 100%, Trường Cao đẳng Y tế Hà Tĩnh (giảm 16) do chuyển toàn bộ biên chế từ ngân sách qua tự chủ đối với đơn vị có tỉ lệ tự chủ đạt 100%, Trường Cao đẳng Nguyễn Du (giảm 03) do chuyển biên chế ngân sách qua tự chủ tương ứng với số liệu về tỷ lệ tự chủ tài chính năm 2024.

### *\* Sự nghiệp Y tế*: giao 2.212 biên chế, giảm 09 biên chế so với năm 2024, cụ thể:

- Tuyến tỉnh: tăng 12 biên chế ngân sách (chuyển từ nguồn biên chế tự chủ) đối với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Lý do: cân đối hợp lý tại đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên có tính chất đặc thù, đặc biệt khó khăn, không đủ nguồn lực tài chính để chi trả đủ tiền lương và đảm bảo chế độ, chính sách cho người làm việc hiện có. Tại Văn bản số 3481/SYT-TCCB ngày 19/11/2024, Sở Y tế báo cáo khó khăn, vướng mắc: “…*phần kinh phí để chi trả tiền lương cho biên chế tự chủ còn khoảng 3,15 tỷ đồng; trong khi tổng nhu cầu chi phí tiền lương phải chi trả là 5,1 tỷ đồng. Như vậy, kinh phí còn thiếu để chi trả tiền lương là hơn 2 tỷ đồng*”. (*Có Văn bản kèm theo*).

- Tuyến huyện: giảm 21 biên chế, cụ thể:

+ Trung tâm Y tế giảm 12 biên chế: Trung tâm Y tế huyện Thạch Hà (giảm 01) tính theo định mức số lượng người làm việc tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT (lĩnh vực dự phòng, dân số), Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn (giảm 11) do chuyển toàn bộ biên chế từ ngân sách qua tự chủ đối với khối khám chữa bệnh có tỉ lệ tự chủ đạt 100%.

+ Trạm Y tế: giảm 09 biên chế tại các Trạm Y tế: huyện Đức Thọ (giảm 04), Cẩm Xuyên (giảm 01), Thạch Hà (giảm 02), Hương Sơn (giảm 02) theo định mức số lượng người làm việc tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT.

*\* Sự nghiệp Văn hóa, Thể thao và Du lịch:* giao**378** biên chế, giảm 07 biên chế so với năm 2024, cụ thể: Giảm biên chế do thực hiện chỉ tiêu tinh giản biên chế 10% giai đoạn 2022-2026 chưa thực hiện: Trung tâm Văn hóa - Truyền thông thành phố Hà Tĩnh (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Can Lộc (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Hương Khê (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Thông tin huyện Hương Sơn (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông thị xã Hồng Lĩnh (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Đức Thọ (giảm 01), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông huyện Nghi Xuân (giảm 01).

*\** ***Sự nghiệp Thông tin và Truyền thông***: giao **86** biên chế, bằng với số giao năm 2024.

### *\* Sự nghiệp Nghiên cứu khoa học:* giao 167 biên chế, giảm 01 biên chế so với năm 2024 tại Trung tâm Ứng dụng KHKT & BVCTVN huyện Thạch Hà để đảm bảo bằng hiện có tại các đơn vị thực hiện sắp xếp giai đoạn 2023-2025.

### *\* Sự nghiệp Kinh tế và sự nghiệp khác:* giao 545 biên chế, giảm 07 biên chế so với năm 2024, cụ thể:

###  - Giảm 02 biên chế tại Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn, giảm 01 biên chế tại Phòng Công chứng số 2, giảm 02 biên chế tại Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ Đối ngoại do chuyển toàn bộ biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại đơn vị đạt tỉ lệ tự chủ tài chính 100%.

### - Giảm 01 biên chế tại Phòng Công chứng số 1, 01 biên chế tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh do chuyển từ biên chế ngân sách sang tự chủ theo đề xuất của đơn vị.

 ***3.3. Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể***

### Số lượng người làm việc trong các tổ chức hội, đoàn thể giao: 97 người làm việc (giảm 02 so với năm 2024), 45 định mức hỗ trợ ngân sách (tăng 03 so với năm 2024): tăng 01 định mức hỗ trợ ngân sách tại Hội Chữ Thập đỏ tỉnh và 01 định mức hỗ trợ ngân sách tại Hội Người mù tỉnh (do giảm 02 hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, chuyển sang giao định mức hỗ trợ ngân sách); tăng 01 định mức hỗ trợ ngân sách tại Hội Người mù huyện Cẩm Xuyên (do giảm 01 biên chế và chuyển sang giao định mức hỗ trợ ngân sách); tăng 01 định mức hỗ trợ ngân sách tại Hội Người Cao tuổi huyện Can Lộc; giảm 01 định mức hỗ trợ ngân sách tại Hội Người mù huyện Vũ Quang theo đề xuất của đơn vị.

 Hiện nay, Ban Tổ chức Trung ương không giao biên chế đối với các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Thời gian tới, tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giao biên chế hội cho địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc giao, sử dụng biên chế tại các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ. Trước mắt, vẫn tham mưu trình giao biên chế và định suất hỗ trợ ngân sách năm 2025 để đảm bảo chế độ cho người làm việc hiện có tại các tổ chức hội.

***3.4. Giao chỉ tiêu bổ sung 386 biên chế giáo viên theo các Quyết định của Ban Tổ chức Trung ương: số 54-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022, số 2393-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023 và Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 150/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 và số 157/NQ-HĐND ngày 04/5/2024***

- Giao bổ sung 202 biên chế giáo viên Mầm non: thị xã Kỳ Anh (12), huyện Kỳ Anh (22), huyện Cẩm Xuyên (24), thành phố Hà Tĩnh (13), Thạch Hà (19), Lộc Hà (06), Can Lộc (17), Hương Khê (13), Hương Sơn (22), Vũ Quang (11), Đức Thọ (23), thị xã Hồng Lĩnh (12), Nghi Xuân (08).

- Giao bổ sung 170 biên chế giáo viên Tiểu học: thị xã Kỳ Anh (20), huyện Kỳ Anh (22), huyện Cẩm Xuyên (23), thành phố Hà Tĩnh (06), Thạch Hà (22), Lộc Hà (12), Can Lộc (10), Hương Khê (20), Hương Sơn (04), Vũ Quang (07), Đức Thọ (02), thị xã Hồng Lĩnh (03), Nghi Xuân (19).

- Giao bổ sung 14 biên chế giáo viên Trung học cơ sở: thị xã Kỳ Anh (3), huyện Kỳ Anh (03), huyện Cẩm Xuyên (03), thành phố Hà Tĩnh (05).

***3.5. Biên chế viên chức dự phòng năm 2025: 244.***

***3.6. Hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:*** *UBND tỉnh giao 308 chỉ tiêu.*

Tổng số chỉ tiêu hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP năm 2025: **185** tại các cơ quan hành chính (giảm 02 so với năm 2024: 01 tại Ban Quản lý khu kinh tế theo đề xuất của đơn vị và 01 tại UBND huyện Lộc Hà để đảm bảo bằng hiện có); **116** chỉ tiêu tại các đơn vị sự nghiệp công lập (giảm 12 chỉ tiêu so với năm 2024) tại các đơn vị: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh (giảm 04), Trường Cao đẳng Y tế (giảm 4), Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn (giảm 03), Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (giảm 01) do chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên 100%) và **07** chỉ tiêu tại các Hội (giảm 02 so với năm 2024 do chuyển hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP chuyên môn nghiệp vụ sang giao hỗ trợ bằng định mức ngân sách nhà nước).

 ***3.7. Báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí***

a) Báo cáo số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025:

### Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập quy định: *"Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý”*;UBND tỉnh quản lý và báo cáo số người làm việc đơn vị tự đảm bảo kinh phí tại các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025: 2.552 người làm việc, giảm 183 người làm việc và 18 hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/NĐ-CP so với kế hoạch giao năm 2024. Cụ thể:

 - Số người làm việc:

**+** Chuyển (giảm) 201 biên chế tự chủ tại đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) sang đơn tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) do đơn vị được công nhận tự đảm bảo chi thường xuyên (nhóm 2) từ năm 2025tại: Trường Cao đẳng Y tế (54); Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt – Đức (98);Phòng Công chứng số 2 (04); Trung tâm dịch thuật và dịch vụ đối ngoại (05); Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (40).

+ Tăng 32 người làm việc do chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại: Trường Đại học Hà Tĩnh (15), Trường Cao đẳng Nguyễn Du (03), Trung tâm Y tế huyện Hương Sơn (11), Phòng Công chứng số 1 (01); Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh (1), Trung tâm Văn hóa - Truyền thông thị xã Hồng Lĩnh (01).

+ Giảm 12 người làm việc tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật để cân đối lại biên chế ngân sách và tự chủ nhằm giải quyết vướng mắc, khó khăn đặc thù tại đơn vị (chuyển 12 biên chế tự chủ sang biên chế ngân sách).

+ Giảm 02 biên chế tại Trung tâm Văn hóa – Truyền thông huyện Thạch Hà để đảm bảo bằng hiện có tại đơn vị thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính.

 - Hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP: giảm 18 do điều chỉnh không giao hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do đơn vị tự đảm bảo kinh phí từ năm 2025 (chỉ tiêu hợp đồng do đơn vị tự quyết định trên cơ sở cân đối ngân sách tự đảm bảo, cơ quan có thẩm quyền sẽ không giao để tạo điều kiện chủ động, linh hoạt cho đơn vị).

b) Báo cáo số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2025:Số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2025 là **3.312**, tăng **462** người làm việc và giảm **25** hợp đồng theo Nghị định số 111/NĐ-CP so với năm 2024. Cụ thể:

- Số lượng người làm việc:

+ Nhận toàn bộ biên chế ngân sách và tự chủ từ các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (nhóm 3) gồm 236 biên chế: Trường Cao đẳng Y tế (70), Trường Cao đẳng Kỹ thuật Việt - Đức Hà Tĩnh (110), Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn (42), Phòng Công chứng số 2 (05), Trung tâm Dịch thuật - Dịch vụ Đối ngoại (09; trong đó chuyển qua 07 và bổ sung tăng 02).

+ Tăng 174 người làm việc để đảm bảo định mức số lượng người làm việc tại các Bệnh viện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BYT: Bệnh viện Đa khoa tỉnh (154), Bệnh viện Phục hồi chức năng (10), Bệnh viện Mắt (10).

+ Bổ sung 60 người làm việc để tăng cường thực hiện nhiệm vụ: Văn phòng đăng ký đất đai (45), Ban QLDA ĐTXD huyện Kỳ Anh (2), Ban QLDA ĐTXD thị xã Kỳ Anh (2), Ban QLDA ĐTXD huyện Nghi Xuân (2), Ban QLDA ĐTXD huyện Hương Khê (2), Trung tâm Dịch vụ hạ tầng và môi trường đô thị thị xã Kỳ Anh (5), Hội đồng Bồi thường, Hỗ trợ - Tái định cư thị xã Kỳ Anh (2).

+ Giảm 08 người làm việc để đảm bảo bằng hiện có tại Ban QLDA ĐTXD huyện Lộc Hà – đơn vị thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện.

- Hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/NĐ-CP: Giảm 25 hợp đồng 111 hỗ trợ, phục vụ do điều chỉnh không giao hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP do đơn vị tự đảm bảo kinh phí từ năm 2025 (chỉ tiêu hợp đồng do đơn vị tự quyết định trên cơ sở cân đối ngân sách tự đảm bảo, cơ quan có thẩm quyền sẽ không giao để tạo điều kiện chủ động, linh hoạt cho đơn vị).

### *(Kèm theo các Phụ lục báo cáo)*

###  4. Một số giải pháp thực hiện Kế hoạch biên chế năm 2025

- Tiếp tục rà soát, đánh giá hệ thống các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở để xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn các cơ quan, đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, viên chức được giao.

- Tuyển dụng công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm đúng tiêu chuẩn, vị trí việc làm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, viên chức chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do xác định vị trí việc làm và sắp xếp tổ chức). Người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm;

- Đẩy mạnh việc thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của các cơ quan, đơn vị, chuyển biên chế ngân sách sang biên chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, thực hiện chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, địa phương để tinh giản biên chế.

- Tiếp tục kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giao biên chế hội cho địa phương nhằm tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong việc giao, sử dụng biên chế tại các hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ.

- Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

+ Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống trường lớp gắn với nâng cao chất lượng giáo dục thuộc thẩm quyền quản lý theo Đề án sắp xếp hệ thống trường mầm non và phổ thông sau khi được cấp có thẩm quyền ban hành đảm bảo tỷ lệ giảm đầu mối theo mục tiêu các chủ trương, Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh.

+ Rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại quy mô lớp học và bố trí đội ngũ viên chức sự nghiệp giáo dục và đào tạo đảm bảo phù hợp quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp: tăng sĩ số học sinh trên lớp đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phân luồng tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6, phù hợp bảo đảm khoảng cách từ trường học đến nhà để hạn chế số lượng các lớp có sĩ số thấp; xử lý tình trạng dôi dư giáo viên, hành chính, quản lý ở bậc mầm non và phổ thông các cấp; cân đối giáo viên thừa thiếu, biệt phái giáo viên từ đơn vị thừa đến đơn vị thiếu, từ bậc học thừa đến bậc học thiếu để đảm bảo phù hợp.

+ Rà soát, đánh giá, sắp xếp lại đội ngũ viên chức ngành giáo dục để có kế hoạch đào tạo lại, bồi dưỡng phù hợp theo hướng đáp ứng yêu cầu dạy liên môn tích hợp và đổi mới phương pháp tổ chức dạy học; bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên dạy môn chuyên biệt, bố trí dạy nhiều môn hợp lý, kiêm nhiệm công tác khác để cân đối thời gian lao động trong các trường học, nhất là ở trường có quy mô nhỏ.

+ Đề xuất xây dựng lớp chất lượng cao ở những địa phương đủ điều kiện nhằm giảm số người làm việc hưởng lương ngân sách Nhà nước.

+ Nâng cao mức độ tự chủ tài chính của cơ sở giáo dục công lập, đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, nhất là xã hội hóa đối với bậc học mầm non và tiểu học, theo đó giảm biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, bảo đảm đúng chủ trương theo Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026: đề xuất xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa giáo dục và đào tạo công bằng trên từng học sinh *(không phân biệt đơn vị sự nghiệp công lập hay tư thục, dân lập)* nhằm thúc đẩy tăng số học sinh học tập tại dân lập, tư thục và khắc phục số học sinh quá tải tại các trường công lập, giảm áp lực biên chế hưởng lương ngân sách.

+ Tiếp tục quán triệt, triển khai Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT đến toàn thể viên chức ngành giáo dục và đào tạo trên địa bàn, đặc biệt thông tin rõ nội dung liên quan đến chia vùng để tính định mức giáo viên và cách xác định biên chế giáo viên theo quy định mới. Tham mưu việc quy định lại số học sinh bình quân phù hợp đối với từng đơn vị, địa phương theo quy định; chủ động thực hiện các giải pháp nhằm giải quyết tình trạng dôi dư so với định mức biên chế giáo viên tối đa; từng bước thực hiện việc giao biên chế đảm bảo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để hoàn thành chỉ tiêu tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026 vào năm 2026 (trong đó giảm 29 biên chế công chức và 816 biên chế sự nghiệp). Trong trường hợp việc tăng tỉ lệ tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp nói chung và lĩnh vực giáo dục nói riêng quá khó khăn thì nghiên cứu, xem xét việc tạm dừng tuyển dụng viên chức giáo dục trong năm 2025 (viên chức giáo dục chiếm trên 84% tổng viên chức toàn tỉnh) để có cơ sở thực hiện đảm bảo chỉ tiêu tinh giản biên chế của tỉnh Hà Tĩnh theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Kết luận số 40-KL/TU./.

1. Điểm b khoản 4 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 quy định: “*Khi nhập các đơn vị hành chính cấp huyện để hình thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì tiến hành nhập nguyên trạng các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có cùng chức năng, nhiệm vụ*”.

Khoản 5 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 quy định: “*Việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại đơn vị hành chính sau sắp xếp thực hiện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền*”.
Tại khoản 7 Điều 10 Nghị quyết số 35/2023/UBTVQH15 ngày 12/7/2023 quy định: “*Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng đơn vị hành chính có hiệu lực thi hành, các cơ quan, tổ chức ở đơn vị hành chính mới phải hoàn thành xong việc sắp xếp và kiện toàn tổ chức bộ máy”.* [↑](#footnote-ref-1)
2. Quy định nhiệm vụ , quyền hạn của HĐND tỉnh: “*Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập của Ủy ban nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được Chính phủ giao…*” [↑](#footnote-ref-2)
3. Quy định trách nhiệm của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: “*Quyết định biên chế công chức trong cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trong số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao*”. [↑](#footnote-ref-3)
4. Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh: “…***phê duyệt tổng số lượng người làm việc*** *trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định của Chính phủ*”. [↑](#footnote-ref-4)
5. Tại điểm b khoản 1 Điều 2 Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định ‘‘*Không tổng hợp số đối tượng vượt chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (hoặc phê duyệt) năm 2024; các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xử lý số biên chế dôi dư theo quy định của pháp luật*”. [↑](#footnote-ref-5)